

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHOTOSHOP**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

1. Tên học phần: Photoshop

2. Mã học phần: CNTT 025

3. Số tín chỉ: 2 (1, 1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ tư.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Văn Kiên	0986362233	kienpvdesign@gmail.com
2	TS. Nguyễn Đức Thảo	0987866816	nguyenducthao@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Photoshop cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về xử lý hình ảnh đồ họa, từ đó sinh viên có thể vận dụng linh hoạt trong hoạt động nghề nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu về xử lý và thiết kế ảnh đồ họa; các công cụ xử lý, thiết kế đồ họa.	3	[1.2.1.2b]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu để thiết kế các sản phẩm đồ họa trong thực tế.	5	[1.2.1.2b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế đồ họa.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Thiết kế được các sản phẩm đồ họa trong thực tế.	5	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong thiết kế đồ họa.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, quản lý, giải quyết nhiệm vụ trong thiết kế đồ họa.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu về thiết kế sản phẩm đồ họa; các công cụ xử lý, thiết kế sản phẩm đồ họa trong Photoshop.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích thiết kế, lựa chọn công cụ phù hợp để xử lý hình ảnh trong Photoshop.	4	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Sử dụng thành thạo phần mềm Photoshop để thiết kế sản phẩm đồ họa.	3	[2.2.2]
CDR2.2	Thiết kế được các sản phẩm đồ họa bằng phần mềm Photoshop trong thực tế.	4	[2.2.2]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong thiết kế đồ họa.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực tổ chức, quản lý, giải quyết nhiệm vụ trong thiết kế đồ họa.	4	[2.3.4]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương 1. Mở đầu 1.1. Khởi động/thoát 1.2. Môi trường làm việc 1.3. Các thao tác với tệp	x					
2	Chương 2. Công cụ chọn và Layer 2.1. Nhóm công cụ chọn 2.2. Hiệu chỉnh vùng chọn 2.3. Nhóm công cụ quản lý vùng nhìn 2.4. Layer	x	x	x		x	x
3	Chương 3. Công cụ vẽ, tô màu và chỉnh sửa 3.1. Các công cụ tô màu 3.2. Các công cụ chỉnh sửa hình ảnh 3.3. Làm việc với văn bản	x	x	x		x	x
4	Chương 4. Hiệu chỉnh màu 4.1. Các chế độ màu ảnh 4.2. Hiệu chỉnh màu của ảnh 4.2. Hiệu chỉnh màu của ảnh 4.3. Hòa trộn màu – Blend Mode	x	x	x		x	x
5	Chương 5. Bộ lọc và các hiệu ứng 5.1. Bộ lọc 5.2. Hiệu ứng bộ lọc 5.3. Hiệu ứng lớp	x		x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, bài tập, kiểm

	tra, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, điểm chuyên cần, điểm thực hành...	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá thường xuyên, chuyên cần, thực hành: Phát vấn, tỷ lệ hiện diện trên lớp, làm bài tập thực hành...

- Kiểm tra giữa học phần: Thực hành (90 phút).

- Thi kết thúc học phần: Thực hành (90 phút).

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về thái độ học tập, chuyên cần: Hoàn thành bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao, tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần; ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan được giảng viên giới thiệu.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), *Giáo trình Photoshop*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Jennifer Smith (2015), *Thiết kế hình ảnh cơ bản với photoshop*, NXB Bách Khoa.

[3] - Jennifer Smith (2015), *Thiết kế hình ảnh nâng cao với photoshop*, NXB Bách Khoa.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1.	<p>Chương 1. Mở đầu</p> <p>Mục tiêu: Trình bày được các thao tác với tệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Khởi động/thoát</p> <p>1.2. Môi trường làm việc</p> <p>1.3. Các thao tác với tệp</p> <p>Bài thực hành chương 1</p>	3 (1LT, 2TH)	<p>Thuyết trình.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1;</p> <p>[2]: Bài 1, 2, 3.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép.</p> <p>+ Làm bài thực hành</p>	CĐR1.1.

TT	Nội dung	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			chương 1.	
2.	<p>Chương 2. Công cụ chọn và Layer Mục tiêu: Sử dụng được các công cụ chọn, quản lý vùng nhìn và layer. Nội dung cụ thể: 2.1. Nhóm công cụ chọn 2.2. Hiệu chỉnh vùng chọn 2.3. Nhóm công cụ quản lý vùng nhìn 2.4. Layer Bài thực hành chương 2</p>	9 (3LT, 6TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, trực quan. - Giảng viên: + Thuyết trình chức năng, thao tác sử dụng công cụ. + Đàm thoại làm rõ nội dung. + Minh họa trực quan. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Bài 4, 5; [3]: Bài 1, 2. + Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài thực hành chương 2.</p>	CDR1.1 CDR1.2, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.
3.	<p>Chương 3. Công cụ vẽ, tô màu và chỉnh sửa Mục tiêu: Sử dụng được các công cụ tô màu, chỉnh sửa ảnh và tạo văn bản. Nội dung cụ thể: 3.1. Các công cụ tô màu 3.2. Các công cụ chỉnh sửa hình ảnh 3.3. Làm việc với văn bản Bài thực hành chương 3</p>	9 (3LT, 6TH)	<p>Thuyết trình, nêu vấn đề, trực quan. - Giảng viên: + Thuyết trình chức năng, thao tác sử dụng công cụ. + Nêu vấn đề từ thực tiễn. + Minh họa trực quan. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Bài 6. + Lắng nghe, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Làm bài thực hành chương 3.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.
4.	<p>Chương 4. Hiệu chỉnh màu Mục tiêu: Hiệu chỉnh và tạo được hiệu ứng màu cho ảnh. Nội dung cụ thể: 4.1. Các chế độ màu ảnh 4.2. Hiệu chỉnh màu của ảnh Bài thực hành chương 4</p>	12 (4LT, 6TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, trực quan. - Giảng viên: + Thuyết trình chức năng, thao tác sử dụng các chế độ màu và hiệu chỉnh màu. + Minh họa trực quan. - Sinh viên:</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	- Kiểm tra giữa học phần.		+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Bài 7. + Lắng nghe, ghi chép. + Làm bài thực hành chương 4. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
5.	Chương 5. Bộ lọc và các hiệu ứng Mục tiêu: Tạo được các hiệu ứng hình ảnh. Nội dung cụ thể: 5.1. Bộ lọc 5.2. Hiệu ứng bộ lọc 5.3. Hiệu ứng lớp Bài thực hành chương 5	12 (4LT, 8TH)	Thuyết trình, trực quan. - Giảng viên: + Thuyết trình chức năng, thao tác sử dụng bộ lọc và các hiệu ứng. + Minh họa trực quan. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [3]: Bài 4, 5. + Lắng nghe, ghi chép. + Làm bài thực hành chương 5.	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

**KT.TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

Phạm Văn Kiên

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Văn Kiên